

MƯỜI ĐỊA DANH NỔI TIẾNG TRONG ÂM NHẠC MIỀN NAM

Trong vài chục năm gần đây, các nhạc sĩ thân thương của Miền Nam Tự Do đã dày công sáng tác nhiều bài hát để đời. Một số địa danh được nhắc nhở trang trọng qua những dòng nhạc lãng mạn trữ tình.

Bài này xin nêu lên mười vùng đất quê hương để cùng nhớ lại trang sử “nhạc vàng” từng được ưa chuộng mê say trước cũng như sau 1975.

1. CẦU ÁI TỬ

“Mẹ thương con ra cầu **Ái Tử**
Vợ trông chồng lên núi **Vọng Phu**
Chiều chiều trông về biên khu
Lòng căm hờn oán quân thù...”



Mở đầu là hai câu ca dao mà Nhạc sĩ Duy Khánh nhắc lại trong bài **Lời Về Đất Mẹ**.

“Chiều qua già từ đất **Mẹ** mà đi
Vì nghe tình quê tình nước đôi bề
Nước chia hai đường nước chưa về
Trót thương cho người lỡ câu thề
Lên đường từ ly, hỏi lòng mình lưu luyến gì...”

Vậy Ái Tử nằm ở đâu? Vì sao tác giả nói tới địa danh này?

Để trả lời câu hỏi đó, chúng ta hãy tham khảo wikipedia, lần giờ lịch sử nước nhà giai đoạn Trịnh Nguyễn phân tranh.

Năm 1527 Mạc Đăng Dung cướp ngôi Nhà Lê, Nguyễn Kim (1468–1545) cùng một số danh tướng khác chạy sang Ai Lao phù Lê diệt Mạc, lập nên Nhà Lê Trung Hưng (1533).

Vì quý mến tài năng Trịnh Kiểm nên Ông gả con gái Ngọc Bảo cho viên tướng này.

Sau khi Ông mất, Trịnh Kiểm lên nắm binh quyền, liền giết ngay anh vợ Nguyễn Uông. Người em còn lại Nguyễn Hoàng lo âu cho số phận mình. Thỉnh ý Trạng Trình Bình Khiêm thì được lời khuyên “Hoành Sơn nhất đái vạn đại dung thân”. Nghe xong Nguyễn Hoàng (1545–1613) nhờ Chị xin anh rể cho vào trấn Thuận Hóa năm 1558. Nơi dừng

chân đầu tiên là vùng đất hoang vu Ái Tử, Triệu Phong, Quảng Trị. Chúa Nguyễn đóng đô ở đây cho đến 1626 thì dời đi.

Trong thời chiến tranh Quốc–Cộng, một đạo Hoa kỳ từng sử dụng Ái Tử làm căn cứ quân sự.

Mới nghe qua ai cũng hiểu ái tử là thương con. Nhưng vì sao Duy Khánh lại mượn câu ca dao để mở đầu cho bài hát của mình?

Đây là chuyện kể của một người gốc Quảng Trị: vào giai đoạn toàn dân kháng chiến chống Pháp (1945–1954) có người chiến binh ôm mìn nguy trang trôi theo đám lục bình bơi tới cầu Ái Tử đang thuộc quyền cai quản của Pháp với mưu toan giựt sập. Chẳng may viên lính gác cầu phát hiện bắn chết, có ngờ đâu đó là đứa con trai của mình.

Người Mẹ hay tin vội vã ba chân bốn cẳng chạy tới ôm xác kẻ lia trần mà đau đớn tột cùng. Suốt mấy tháng trời bà vẫn hay ra cầu Ái Tử vật vã kêu gào thương khóc con. Phải chăng cảnh tượng này làm động lòng nhạc sĩ miền Trung đa tình?

2. PHÁ TAM GIANG

Năm 1972, Thi sĩ Tô Thùy Yên cùng Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh viếng thăm vùng địa đầu giới tuyến. Bay ngang phá Tam Giang thấy cảnh sông nước lững lờ trong buổi chiều tà, chợt nhớ Sài Gòn đang bước vào mùa thi, Nhà Thơ dạt dào thi hứng làm bài thơ dài đưa cho Nhật Trường xem. Quá xúc động và đồng cảm với thi nhân, Trần Thiện Thanh phổ thành bài Chiều Trên Phá Tam Giang để rồi nhận ngay vòng nguyệt quế. Thi sĩ nổi tiếng hơn mà nhạc sĩ cũng được hâm mộ nhiệt thành. Đã 50 năm trôi qua vẫn còn hàng triệu người khắp nơi ca hát xem như tâm sự của chính mình.

*“Chiều trên phá Tam Giang
Anh chợt nhớ em
Nhớ ôi! Niềm nhớ! Ôi niềm nhớ
Đến bất tận! Em ơi! em ơi!”*

Phá Tam Giang rộng 50km² chạy dài từ Sông Ô Lâu tới Cầu Hai, ngang qua hai huyện Phong Điền và Quảng Điền, Thừa Thiên, với độ sâu 2–4m. Phá này được biết tiếng từ lâu với câu ca dao:

*“Thương em anh cũng muốn vô
Sợ truông Nhà Hồ, sợ phá Tam Giang”.*

Xưa có gã thư sinh từ xứ Nghệ vô kinh đô ứng thí. Khi ngang qua bến Sông Ô Lâu thì chàng phải lòng cô lái đò duyên dáng dễ thương. Hai người thề non hẹn biển sau khi đỗ đạt sẽ cùng kết tóc se tơ.

Chàng thi đậu công thành danh toại, nàng ngày ngày ngóng trông tái hợp. Nhờ người nhấn gởi thì chàng mượn câu ca dao đó để thoát thác lời ước thề.

Về sau Nội Tán Nguyễn Khoa Đăng (1690–1725) đã điều động dân phu đào bới mở rộng cửa phá cho nên sóng biển không còn. Nhờ vậy mà tai nạn giạt thuyền bè giảm hẳn.

*“Phá Tam Giang ngày rày đã cạn
Trông Nhà Hồ Nội Tán đẹp tan”.*

Còn cô lái đò vẫn giữ lòng chung thủy, mơ màng lặn lội băng rừng vượt núi kiếm tìm.

*“Đói lòng ăn nửa trái sim
Uống lưng bát nước đi tìm người thương”.*

Tới nơi mới hơi oi chàng đã yên bề gia thất. Nàng choáng váng xây xẩm mặt mày. Có lẽ lết trở về quê cũ với nỗi niềm chua xót thở than:

*“Đi đường những lách cùng lau
Những trâm với chổi bỏ nhau sao đành”.*

Thế rồi không chịu nổi nghịch cảnh bị phụ tình, lỡ bước sang ngang, nàng trầm mình theo dòng nước nơi hai người từng tha thiết hẹn hò.

3. LÂU ÔNG HOÀNG

*“Đường lên dốc đá nửa đêm trăng tà nhớ câu chuyện xưa
Lâu Ông Hoàng đó, thuở xưa chân Hàn Mặc Tử đã qua
Ánh trăng treo nghiêng nghiêng, bờ cát dài hoang vắng”.*

Đó là lời trong bài “Hàn Mặc Tử” của Trần Thiện Thanh.

Theo wikipedia, tòa lâu đài này được công tước người Pháp vốn là cháu nội vua Louis xây cất năm 1911 rộng 500m² cách tháp Chăm Pôshanu vài trăm mét thờ công chúa người Chăm và cách thành phố Phan Thiết 7km. Vua Bảo Đại từng mua lại Lâu này làm chỗ nghỉ ngơi, thưởng ngoạn cảnh đẹp hoang dã nên thơ của bãi cát dài trắng xóa cùng tiếng sóng rì rào với gió thổi vi vu từ đại dương.

Về sau người Pháp xây dựng nhiều đồn bót quanh khu vực nên không tránh khỏi chinh chiến điều linh, danh thắng này trở nên đổ nát hoang tàn chẳng còn để lại dấu tích. Nhưng nơi đây từng là chôn huyệt của đôi tình nhân Hàn Mặc Tử (1912–1940) và Mộng Cầm (1917–2007) trong những năm 1936–1937. Ta hãy nghe Hàn thổn thức khắc khoải nhớ nhung thần tượng bé nhỏ tên Nghệ (Mộng Cầm) qua bài Muôn Năm Sầu Thắm:

“Nghệ hồi Nghệ muôn năm sâu thẳm
Nhớ thương còn một nắm xương thôi
Thân tàn ma dại đi rồi
Rầu rầu nước mắt bời bời ruột gan
Thấy gió là ôm ngang lấy gió
Tưởng chừng như trong đó có hương
Của người mình nhớ mình thương
Nào hay gió tạt chẳng vương vấn gì
Nhớ lắm nhớ như si như dại
Nhớ quá nhiều mà bại hoại chân tay
Nhớ hàm răng nhớ hàm răng
Mà ngày nào đó vẫn khăng khít nhiều
Dấu đau đớn vì lời phụ rầy
Nhưng mà ta không lấy làm điều
Trăm năm vẫn một lòng yêu
Và còn yêu nữa rất nhiều em ơi!”

Thêm nữa, hãy đọc bài Phan Thiết! Phan Thiết! để nghe Hàn thỡ than rên xiết:

“Rồi ngây dại nhờ thất tình chỉ hướng
Ta lang thang tìm tới chốn Lầu Trăng
Lầu Ông Hoàng người thiên hạ đồn vang
Nơi đã khóc đã yêu thương da diết
Ôi trời ơi! là Phan Thiết! Phan Thiết!
Mà tang thương còn lại mảnh trăng rơi
Ta đến nơi nàng ấy vắng lâu rồi
Nghĩa là chết từ muôn trăng thế kỷ
Trăng vàng ngọc, trăng ân tình, chưa phi
Ta nhìn trăng khôn xiết ngậm ngùi trăng
Ta vãi vung thơ lên tận sông Hăng
Thơ phép tắc bỗng kêu lên thống thiết
Hồi Phan Thiết! Phan Thiết
Mi là nơi ta ôm hận nghìn thu
Mi là nơi ta sầu muộn ngất ngư”.

Nghe lời thơ tưởng chừng như không có ai đau thương vì tình hơn chàng thi nhân đoản mệnh. Có biết đâu rằng trong một lúc nào đó song đôi với Mộng Cầm mà nhà thơ họ Hàn đã dịu dàng thả thả như trong bài Đà Lạt Trăng Mờ:

“Ai hãy làm thinh chớ nói nhiều
Để nghe dưới đáy nước hồ reo
Để nghe tơ liễu run trong gió

Và để nghe trời giải nghĩa yêu”.

Hiện nay khu vực Lầu Ông Hoàng là địa điểm du lịch của tỉnh Phan Thiết.

4. ĐÔI THÔNG HAI MỘ

Cạnh Hồ Than Thở, Đà Lạt có ngôi mộ đôi nằm hiu quạnh hoang vu trên đồi thông. Ngang qua đây mấy ai mà không khỏi chạnh lòng một nỗi u hoài. Trong tâm trạng đó, nhạc sĩ Hồng Vân đắm mình sáng tác bài ĐÔI THÔNG HAI MỘ kể lại cuộc tình bi thương ai oán có một không hai trên cõi đời này.

Chàng tên Tâm, con nhà địa chủ ở Gò Công. Đang theo học khóa Võ Bị Đà Lạt thì gặp Thảo, con một gia đình công chức. Hai người thầm yêu trộm nhớ và thường hẹn hò bên Hồ Than Thở. Mãn khóa ra trường, Tâm xin cưới Thảo nhưng bị cha mẹ từ chối vì không môn đăng hộ đối.

Buồn tình trắc trở, chàng xin ra tiền tuyến. Phần Thảo còn đau khổ hơn khi biết song thân người yêu khước từ và chàng vì phần chí mà tình nguyện xông pha ngoài biên ải. Tuy vậy nàng luôn một lòng chung thủy đợi chờ, lấy niềm vui qua những giờ phút trông ngóng thư người tình từ nơi phương trời lửa đạn.

Bỗng một hôm có thư báo về cái tin sét đánh ngang tai: Tâm vừa anh dũng hy sinh ngoài trận tuyến. Trời đất quay cuồng sụp đổ.

*“Rồi nàng buồn thơ thân
chẳng còn ngôi trang điểm qua màu phấn
Để phai ủa đến tàn cả hương sắc
Tháng ngày luôn héo hơn”.*

Chờ ai đây đợi ai đây khi mà người thương vĩnh viễn ra đi. Thế rồi tuyệt vọng tình, nàng nhảy xuống bờ hồ quyên sinh theo người yêu. Gia đình thương tiếc cho lập mộ trên đồi thông.

Ngang trái thay lá thư báo tử là lá thư làm lẫn chết người. Tâm không tử trận mà vẫn còn chiến đấu dưới cờ. Tám tháng sau chàng trở về thăm thì nghe hung tin Thảo không còn.

*“Sao người về đây để tìm nhưng thôi đã mất còn đâu
Ôi buồn làm sao đôi thông xưa nay vắng bóng người yêu
Đời hợp tan, hợp rồi tan như mây kia gặp gió”.*

Thật đắng cay chua xót, đồng cảnh ngộ của Thi Bá Vũ Hoàng Chương thuở nào: Đời vắng em rồi say với ai!

*“Sóng dậy đều hiu biển dấy sâu
Lênh đênh thương nhớ dạt trời Âu
Thôi rồi tay nắm tay lần cuối
Chia nẻo giang hồ vĩnh biệt nhau*

*Gặp gỡ chùng như chuyện Liêu Trai
Ra đi chẳng hẹn một ngày mai
Em ơi! Lửa tắt bình khô rượu
Đời vắng em rồi say với ai?”.*

Nghĩ mình đã tới đường cùng. Chàng quân trí tự vẫn với ước nguyện mồ chôn nằm bên cạnh người yêu. Cha mẹ chấp nhận và cho mai táng gần Thảo.

*“Rồi mộ chàng được ở bên cạnh nàng như lời xưa thề ước
Nằm hiu hắt đến ngàn thu an giấc dưới mộ sâu đất khô”.*

Nhưng từ sau 1975, do tuổi già sức yếu, đường sá đi lại quá khó khăn nên cha mẹ phải đành đoạn di dời mộ chàng về quê quán. Còn Thảo tuy xa Tâm nhưng vẫn nằm yên nghỉ bên cạnh ngôi mộ trống của chàng. Ai qua đây mà không khỏi bùi ngùi cho số kiếp người bạc mệnh.

5. ĐỘI CHARLIE

Dựa theo bút ký Người Ở Lại Charlie của Nhà Văn Phan Nhật Nam, Nhạc sĩ Trần Thiện Thanh đã soạn thành ca khúc cùng tên.

Charlie với cao độ gần 1000m là dãy đồi nằm cạnh huyện Dakto, Kontum.

Mùa Hè Đỏ Lửa 1972 khởi đầu giai đoạn chiến tranh khốc liệt nổ ra khắp các chiến trường miền Nam. Binh sĩ Cộng Hòa hành quân liên miên không một ngày thư thả.

Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù của Người Anh Cả Nguyễn Đình Bảo đã quần thảo ở Toumorong, Dakto, Dambe, Krek, Snoul, Đức Cơ, Khe Sanh, Hạ Lào... Có nơi chỉ đảo qua vài ngày rồi phải vội vàng rút gĩa theo tình hình chiến sự nóng bỏng trên bốn vùng chiến thuật.

Tháng 4/1972 được lệnh trấn đóng đỉnh đồi Charlie với nhiệm vụ án ngữ và kiểm soát ngã 3 biên giới Việt–Miên–Lào. Chùng 500 binh sĩ Nhảy dù đối đầu lực lượng địch hùng hậu cấp sư đoàn. Chúng vẫn sử dụng chiến thuật tiền pháo hậu xung quen thuộc, cường tập pháo kích hàng ngàn hỏa tiễn suốt ngày đêm nhằm uy hiếp tinh thần và làm tiêu hao quân số trú phòng.

Sau hơn mười ngày đêm tử thủ dưới làn mưa pháo, Trung tá Bảo bị sập hầm trúng đạn tử thương. Ngay sau đó Thiếu tá Tiểu Đoàn Phó Lê Văn Mễ lên thay thế khi mà đơn vị gần như cạn kiệt vũ khí và lương thực.

Tình hình quá khẩn trương không thể cầm cự lâu hơn. Nếu chậm trễ sẽ bị bao vây tràn ngập. Thiếu tá Mễ cùng một số đồng đội phải gấp rút kiếm đường thoát thân, tìm cái sống trong cái chết rồi kêu gọi thương cấp cho pháo đài bay B52 dội bom ngay ngọn đồi vừa rút đi. Hàng ngàn cán binh sinh bắc tử nam bị tiêu diệt. Còn theo Nhà Văn Phan Nhật Nam, bên ta thiệt mất 400 binh sĩ đền nợ nước.

Trong số sĩ quan thoát ra từ tử địa có Y sĩ Tô Phạm Liệu. Tuy thương tích ở chân nhưng Anh vẫn không nản chí ngã lòng. Ráng điều trị rồi chờ đơn vị tái bố sung để cùng ra trận trong tháng 6 nơi vùng hỏa tuyến.

Tới tháng 9/1972 tất cả quân cộng sản xâm lăng phải tháo chạy về phương bắc. Y sĩ Phạm Anh Dũng cho hay Đại úy Tô Phạm Liệu được tuyên dương sĩ quan xuất sắc nhất của Sư Đoàn Dù.

Hy sinh vì đại nghĩa, Trung tá Bảo được truy thăng đại tá, để lại bao tiếc thương cho hình ảnh người chỉ huy tài ba, gan dạ, luôn hết lòng thương yêu thuộc cấp. Ông già biệt vợ trẻ và 3 con thơ lúc mới 36 tuổi đời. Bà Nguyễn Đình Bảo là cựu chiêu đãi viên hàng không vẫn ở vậy thờ chồng nuôi con ăn học thành tài.

*“Anh! Anh! Hồi Anh ở lại Charlie
Anh! Anh! Hồi Anh già từ vũ khí
Vâng, chính Anh là ngôi sao mới
Một lần này chợt sáng trưng
Là cánh dù đan bằng tiếc thương vô cùng
Anh! Cũng Anh vừa ở lại một mình
Charlie, tên vẫn chưa quen người dân thị thành
Xin một lần thôi, một lần thôi
Vẫy tay tạ từ Charlie
Xin một lần nữa, một lần nữa
Vẫy tay chào buồn Anh đi”.*

Vời lòng cảm phục vô biên những Người Anh Hùng Mũ Đỏ, nhiều cựu binh và dân thường đã lặn lội tìm đường tới Charlie thăm chiến trường xưa. Trong tận sâu thẳm đáy lòng, ai ai cũng đều ngậm ngùi khi nhìn lại ngọn đồi nơi mà 50 năm về trước những người con thân yêu của Tiểu Đoàn 11 Nhảy Dù oanh liệt ra đi chẳng hẹn ngày về.

6. PLEIME

Trại Lực Lượng Đặc Biệt Pleime nằm giáp ranh vùng 3 biên giới, cách Pleiku 40km về hướng nam.

Pleime được Phạm Duy nhắc tới trong nhạc phẩm Kỷ Vật Cho Em, phổ từ bài thơ Đẻ Tra Lờ Một Câu Hỏi của Thi sĩ Linh Phương với lời lẽ vô cùng ảo não tang tóc bị ai dễ làm nao lòng chiến sĩ. Chính vì vậy mà từng bị xếp vào loại nhạc phản chiến và cấm hát một thời gian.

*“Em hỏi anh, em hỏi anh bao giờ trở lại
Xin trả lời, xin trả lời mai một anh về
Anh trở về có thể bằng chiến thắng Pleime
Hay Đức Cơ Đồng Xoài Bình Giả
Anh trở về, anh trở về hàng cây nghiêng ngả
Anh trở về có khi là hòm gỗ cài hoa
Anh trở về trên chiếc băng ca
Trên trục thẳng sơn màu tang trắng”.*

Nhạc sĩ Trúc Phương cũng nhắc đến Pleime trong bài Trên Bốn Vùng Chiến Thuật:

*“Tôi thường đi đó đây
Bùn đen in dấu giày
Chân nghe lạ từng khu chiến thuật
Áo nhà binh thương lính, lính thương quê
Vì đời mà đi
Pleime gió mưa mùa
Bốn vùng nghe lưu luyến bước băng khuâng của vạn người thân”.*

Tại Pleime từng xảy ra hai trận đánh khốc liệt.

*** Trận đầu ở Thung lũng Ia-Drang:**

Theo lời kể của Thiếu úy Trần Quốc Cảnh (khóa 19 Võ Bị Đà Lạt) thì cuối tháng 10/1965 Việt cộng bao vây Trại Pleime. Lực lượng tham chiến bên ta có Trung đoàn 3 Thiết giáp, Tiểu đoàn 21 Biệt động quân, Tiểu đoàn 1/42, 400 dân sự chiến đấu và một bộ phận của Lữ Đoàn Nhảy Dù cùng chống trả chiến thuật công đồn đá viện của 3 trung đoàn cộng quân.

Mặc dù quân số đông đảo cộng thêm trang bị vũ khí tối tân nhưng sau 7 ngày giao tranh ác liệt, phía bắc phương thiệt hại nặng nề phải rút chạy vào rừng. Ta bẻ gãy kế hoạch cắt đôi Tây Nguyên của chúng.

Đó là nhờ tinh thần chiến đấu gan dạ cùng sự phối hợp nhịp nhàng hoàn hảo giữa quân đội Cộng Hòa và Không Lực Hoa Kỳ. Theo Time Magazine ngày 5/11/1965, trong số 6,000 quân cộng phi, ước chừng 1,000 tử vong và 2,000 thương tích.

* **Trận thứ nhì:** sau trận đầu, trại Pleime cũ bị phá hủy và trại mới được xây dựng. Đầu năm 1974, Thiếu tá Vương Mộng Long nhậm chức Tiểu Đoàn Trưởng Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân Biên Phòng phụ trách bảo vệ vùng núi rừng rộng lớn bao quanh Pleime.

Đây là hành lang chiến lược cho cộng quân di chuyển từ bắc vô nam, từ đồng bằng lên Tây Nguyên và vận hành binh lính vũ khí quân lương qua các tỉnh vùng 3 biên giới. Vì vậy mà chúng quyết tâm nhổ sạch Trại để rộng đường cho giặc mòng xâm lăng. Cuộc chiến khởi đầu từ cuối tháng 7/1974.

Theo Thiếu tá Long về tương quan lực lượng đôi bên thì địch có quân số gấp mười lần, chưa kể cơ giới, pháo binh, chiến xa và phòng không.

Biết mình sức yếu thế cô phải một chọi mười, thật là không cân sức. Nhưng cả Tiểu Đoàn quyết tử để quyết sinh. Chiến đấu đến người lính cuối cùng. Thề sống chết có nhau đồng lòng bảo vệ quê hương tự do và đời sống ấm no cho đồng bào. Nhiều ngày bị cô lập với bên ngoài và lương thực đạn dược gần như cạn kiệt. Nhưng Trời luôn phù hộ người chính nghĩa. Bất chấp hàng loạt mưa pháo hoặc cái lạnh cắt da của núi rừng trùng điệp. Thiếu tá Long khóa 20 Võ Bị Đà Lạt luôn điều động binh sĩ vững lòng chống trả các đợt tấn công biển người của giặc thù. Nhờ vậy mà chúng không thể tràn ngập tiêu diệt căn cứ kể cả cho Tank 54 lộng lộn xung trận nhưng cũng đành thúc thủ rút lui vào cuối tháng 8 sau 33 ngày đêm tử thủ kiên hùng của Tiểu Đoàn. Quốc Kỳ Việt Nam Cộng Hòa lại phát phối tung bay trên cột cờ cao vào sáng ngày 2/9/1974.

Hai dải băng trắng chữ sơn đỏ căng ngang trước tư dinh Tướng tư lệnh Quân Đoàn 2: “Toàn dân Pleiku ghi ơn Thiếu tá Vương Mộng Long và các chiến sĩ Tiểu Đoàn 82 Biệt Động Quân”. Hàng ngàn quân dân cán chính long trọng làm lễ khao quân suốt mấy ngày. Đâu đâu cũng nghe vang dội khúc quân hành: “Kìa đoàn quân chiến thắng trở về trong nắng hồng...” (Bài Ca Chiến Thắng, Minh Duy).

7. THA LA XÓM ĐẠO

Tha La là xóm nhỏ ở vùng Trảng Bàn Tây Ninh.

Gần 200 năm trước một số con chiên từ Huế do bị Vua Minh Mạng cấm theo Thiên Chúa Giáo nên chạy trốn vào ẩn trú ở vùng đất hẻo lánh này. Họ chung tay khẩn hoang lập ấp, xây dựng thôn xóm để bảo tồn niềm tin tôn giáo.

Năm 1950, Nhà Thơ Vũ Anh Khanh (1930–1956) tình cờ ghé thăm nơi đây. Duyên nợ đẩy đưa Anh sáng tác bài thơ dài Hận Tha La:

*“Đây Tha La xóm đạo
Có trái ngọt cây lành
Tôi về thăm một đạo
Giữa mùa nắng vàng hanh”.*

Nhạc sĩ Dzũng Chinh đã phổ thành bài hát Tha La Xóm Đạo:

*“Đây Tha La, đây xóm đạo tiêu điều
Cây buồn quanh hận thù dằng ai oán”*

Người Tha La rất hãnh diện hát bài quê hương mình để ghi nhớ một thời đao binh:

*“Đây Tha La, đây xóm đạo hoang tàn
Mây trời vẫy quanh màu tang khói lửa
Bao năm qua Tha La còn tro đó
Đoàn người đi giết thù đã hẹn thề từ đạo ấy
Lòng viễn khách bồi hồi như thương tiếc mùa xuân nắng hanh vàng”.*

Nhà Văn Xuân Vũ gặp Anh Khanh tại miền Tây năm 1950 khi cùng tham gia kháng chiến. Xuân Vũ cho biết: *“Nhà thơ tốt nghiệp khóa lục quân 12 tháng. Anh hay mặc áo nhà binh xập xệ, quần ống cao ống thấp, miệng cười xề xề. Lúc nào có liên hoan thì bạn bè hay bắt Anh lên ngâm thơ”.*

Tới hiệp định Geneve 1954 cả hai cùng tập kết ra bắc. Vài năm sau Anh được cử đi dự hội nghị văn chương quốc tế ở Ấn Độ. Khi về Anh kể chuyện thăm ngôi đền lạ lùng thờ “cái đó” và “cái ấy”. Bạn bè thắc mắc một hồi thì Anh cho biết “cái đó” dài bằng cây cột còn “cái ấy” to bằng cái nia. Ai nghe cũng ôm bụng cười sặc sụa.

Bữa ấy Anh khao anh em một chai rượu ngoại vừa mang về từ hội nghị.

Thế rồi Anh xin đi công tác. Giấy phép ghi tới Vĩnh Phúc nhưng anh sửa thành Vĩnh Linh để tìm cách vượt tuyến vào Nam. Gần Cầu Hiền Lương anh nhìn lui nhìn tới rồi vội vàng lặn hụp cố bơi qua bờ. Rủi thay bị công an biên phòng phát hiện. Chúng dùng mũi tên tẩm độc bắn chết anh rồi vùi thây ngay đụn cát ven sông. Thế là mộng ước của bao nhiêu người Tha La đành trở thành tuyệt vọng, cho dù ai nấy đều thầm ca bài Chuyền Đò Vỹ Tuyền của Lam Phương như bày to niềm khát vọng một ngày Anh Khanh trở lại:

*“Bùi ngùi nhìn cách xa ngàn trùng
Giờ đây em điêu linh nơi quê nhà đang chìm đắm
Bao đêm thôn thức dưới trăng ngà
Hồn đắm say chờ đón ngày anh về sưởi lòng nhau”.*

Xuân Vũ từng đóng vai phóng viên thăm vùng giới tuyến. Ngang khúc sông Anh Khanh gặp nạn, Vũ âm thầm muốn trốn nhưng quan sát kỹ thấy nguy hiểm không an toàn nên đành thôi lui. Khi về Nhà Văn Đoàn Giới hỏi:

“Mày vô đó có thấy mộ Anh Khanh không?”

– Chẳng biết mộ anh ấy nằm ở đâu vì gặp quá nhiều nấm đất dọc bờ cát trắng.

Đoàn Giới buồn rầu nói thêm: Phải chi biết ngày nó chết tụi mình cơm canh cúng giỗ một bữa cho nó bớt tủi vong hồn”.

Anh Khanh là văn nghệ sĩ hăng say theo cộng sản rồi bỏ hàng ngũ trở về với chính nghĩa tự do sớm nhất. Sau Anh có nhiều người vượt thoát thành công như Xuân Vũ, Ca sĩ Bùi Thiện... Một số manh nha ly khai nhưng chưa kịp đào tị thì bị trù dập tởm. Điền hình là Nhà Thơ Trần Vàng Sao đang là sinh viên đại học Huế lại thoát ly lên rừng núi Trường Sơn “chống Mỹ cứu nước” rồi chột hiểu rõ bộ mặt giả nhân giả nghĩa của cộng sản liền thức tỉnh viết ra những nhận thức phê phán chân thành. Hậu quả là không những bị hạch hỏi trừng trị mà còn hết tin dùng. Ai đọc bài thơ “Tau Chửi” nguyên rủa lên án việt cộng tàn ác gian manh vắt chanh bỏ vỏ mới hiểu thấu nỗi uất hận cay đắng của kẻ trót dại làm đường như Ông.

8. ĐƯỜNG DUY TÂN

Là đoạn đường nối Nhà Thờ Đức Bà và Hồ Con Rùa thuộc quận 3 Sài Gòn. Hai bên đường có hàng cây sao cổ thụ cao vút, vài cây tồn tại cả trăm năm, xen lẫn nhiều ngôi biệt thự uy nghi kín cổng cao tường che phủ bởi những giàn bông giấy sắc màu rực rỡ.

Đường Duy Tân mang tên Nhà Vua thứ 11 Triều Nguyễn là Thái Tử Vĩnh San lấy niên hiệu Duy Tân (1900–1945) với hoài vọng đổi mới cải cách cho đất nước. Năm 16 tuổi do chống Pháp nên Ngài bị đày sang Đảo Reunion (Phi Châu) và tới 1945 thì tử thương trong một tai nạn phi cơ.

Con đường này trở nên nổi tiếng từ khi nhạc phẩm Trả Lại Em Yêu của Phạm Duy ra đời.

*“Trả lại em yêu khung trời đại học
Con đường Duy Tân cây dài bóng mát
Trả lại em yêu con đường học trò
Những chiều Thủ Đô tung bùng phố xá
Chủ nhật yên ương hẹn hò đây đó
Uống ly chanh đường uống môi em ngọt...”*

Duy Tân là con đường tình yêu học trò, con đường hẹn hò đưa đón, con đường tạ từ chia biệt, con đường gặp gỡ lứa đôi, con đường hạnh phúc thiết tha, con đường ngọt ngào âu yếm, con đường giận hờn đố vỡ, con đường đau khổ ly tan...

Đường này có Đại Học Luật Khoa với hàng chục ngàn sinh viên ghi danh. Trong 20 năm trời lắm cuộc tình diễn ra ở đó để lại bao nhiêu dư âm buồn vui suốt cả cuộc đời. Ai có chút tâm hồn mơ mộng mà không bày tỏ nỗi niềm thi nhân khi mỗi chiều ngang qua đây tình cờ bắt gặp những đôi tình nhân sánh bước chung đôi dưới hai hàng cây xanh mát.

Khung cảnh thơ mộng tưởng chừng Lưu Thần Nguyễn Triệu đảo Thiên Thai. Nhưng xa rồi những ngày xưa thân ái. Không chỉ tên đường thay đổi mà cảnh vật xung quanh cũng đổi thay. Không còn hai hàng cây thẳng tắp quen thuộc. Chủ nhân mấy ngôi nhà cổ kính bỏ đi xa, thay vào đó là lớp người mới giàu có từ đâu tới xây cất những biệt thự cao tầng nguy nga tráng lệ. Vừa chật hẹp mà lưu lượng quá đông nên nạn kẹt xe xảy ra hằng ngày.

Chính tại đường Duy Tân đã chứng kiến bản chất côn đồ giết người không gớm tay của việt cộng.

Mùa hè 1971 diễn ra cuộc bầu cử Ban Chấp Hành Sinh Viên Đại Học Luật Khoa giữa hai liên danh Lê Khắc Sinh Nhật và Trịnh Đình Ban. Kết quả inh Nhật thắng cử về vang. Phe thất bại là nhóm thân cộng đã điên cuồng tức giận trả thù hèn nhát và ra tay bắn chết đối thủ trước công trường ngay giữa ban ngày. Từ đó con đường cây dài bóng mát trở thành con đường đau buồn tan nát.

Ai gây ra thảm cảnh này?

9. PHÀ HẬU GIANG (Phà Cần Thơ)

Băng qua Sông Hậu nối liền Cần Thơ và Vĩnh Long dài 1,840 mét.

Trong một chuyến về quê vợ ở miền Tây có công việc nhà, Nhạc sĩ Nhật Ngân đang thơ thẩn đi tới đi lui ngắm chờ phà Hậu Giang thì chợt nghe văng vẳng đâu đây tiếng hát mượt mà của ai đó giữa đám đông người lũ lượt chen chúc trên bến sông. Tiến lại gần thì Ông thấy người thương binh chống nạng, cụt mất một chân bận bộ đồ treillis rách nát bạc màu đang ca bài Xuân Này Con Không Về.

*“Con biết bây giờ Mẹ chờ mong con
Khi ánh mai đào nở vàng bên nương
Năm trước con hẹn đầu xuân sẽ về
Nay én bay đầy trước ngõ mà tin con vẫn xa nghìn xa*

*Con biết không về Mẹ chờ em trông
Nhưng nếu con về bạn bè thương mong*

*Bao lúa trai hùng chào xuân chiến trường
Không lẽ riêng mình êm ấm
Mẹ ơi! Con xuân này vắng nhà”.*

Nghe xong Nhạc sĩ quá xúc động, đầu gối ở nơi chốn chợ đời đua chen này lại có người hát thành thạo bản nhạc của mình mà không cảm được nước mắt.

Ông chạy tới chuyện trò hỏi han, bỗng nhận ra người bạn cùng lớp thời trung học sau gia nhập Võ Bị Đà Lạt. Ra trường một năm thì bị thương gãy chân phải giải ngũ. Trở lại Mỹ, Nhật Ngân cùng Trần Trịnh hợp soạn ca khúc Chiều Qua Phà Hậu Giang để nói lên tâm sự của người thương binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa sau cuộc chiến:

*“Chiều qua phà Hậu Giang, tiếng ai hát dạo buồn thay
Tiếng ca sầu mênh mang như khơi niềm đau năm tháng xưa
Chân nạng gỗ thấp cao kéo lê đời theo dòng nhạc đưa
Mảnh chiến y phai màu khúc ca nào gọi sầu không nguôi”.*

Sự hy sinh tuổi thanh xuân và một phần thân thể của hàng vạn thanh niên trong cuộc chiến bảo vệ miền Nam là vô bến bờ, không lấy gì đền đáp được. Bao năm qua nhiều nơi tổ chức Đại Nhạc Hội Cám Ơn Anh nhằm vinh danh Người Thương Binh, gây quỹ giúp Hội HO Cứu Trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ Việt Nam Cộng Hòa còn kẹt lại ở quê nhà. Trong nước có Dòng Chúa Cứu Thế, Chùa Liên Trì... đã tận tay trao phát nhiều đợt quà tình nghĩa cho thành phần thiệt thòi này.

Nhưng nghĩa cử đó thực ra cũng quá nhỏ nhoi. Chỉ ước mong may ra có thể làm ấm lòng các gia đình kém may mắn trong một chùng mực nào đó mà thôi.

Về phần bến phà, sau khi Cầu Cần Thơ khánh thành năm 2010, tuy đường sá được thông xe, phà Hậu Giang kết thúc sứ mạng sau 100 năm hoạt động nhưng hiện nay vẫn còn bến đò vận hành loại phà nhỏ hơn cho người và xe mô tô qua lại vì nhanh và ít tốn phí hơn so với lưu thông bằng xe. Không biết có còn ai sống đời hát dạo như trước không?

10. LĂNG MẠC CỬU

Nhạc sĩ Lê Dinh một lần ghé thăm đã cảm tác ca khúc dễ thương Hà Tiên Mến Yêu.

*“Tôi nhớ hoài một chiều
Dừng chân ghé qua thăm miền ước mơ
Tôi qua Lăng Mạc Cửu
Nằm trên con voi phục
Tôi vô thăm Thạch Động
Trời bát ngát mênh mông”.*

Mạc Cửu (1655–1735) là thủy tổ dòng họ Mạc ở Hà Tiên. Do không thần phục Nhà Thanh nên Ông rời bỏ Quảng Đông trốn qua Nam Vang năm 1668 hành nghề thương nhân quanh các nước Đông Nam Á. Đến 1699 Ông khai khẩn nhiều khu vực hoang địa của Hà Tiên lập thành 7 xã thôn. Năm 1708 chịu thần phục Chúa Nguyễn, được phong Tổng Trấn Hà Tiên, cai quản như một Tiểu Vương theo truyền thống cha truyền con nối. Liên tục 7 đời, con cháu họ Mạc cải biến Hà Tiên từ vùng đất ít người biết đến thành cửa ngõ giao thương sầm uất của Đại Việt.

Di tích Lăng được xây dựng từ năm 1739. Trên công nhà thờ có câu đối Hán Nôm do chính Nhà Nguyễn ban tặng:

*“Một nhà trung nghĩa danh thơm cả họ
Bảy lớp giầu che, cả nước mến yêu”.*

Quanh mộ phong cảnh mây, nước, biển, trời quyện vào nhau thành bức tranh thủy mặc hữu tình, ngắm trông hoài tưởng chừng như lạc vào tiên giới.

Người Việt cảm hoài tấm lòng của dòng họ Mạc tận tụy mở rộng bờ cõi phương Nam cho cả nước. Nhớ ơn Mạc Cửu, thiết tưởng chúng ta không thể quên hai nhân vật gốc Hoa khác từng đóng góp nhiều cho sự phồn vinh của Miền Nam.

*** Chú Hỏa (1851–1901)**

Người gốc Phúc Kiến, Trung Hoa, mang quốc tịch Pháp. Di cư tới Sài Gòn sống bằng nghề bán ve chai mà trở nên giàu có nhanh chóng.

Khoảng nửa đầu thế kỷ 20 đã là một trong tứ đại phú hào của Sài Gòn: nhất sĩ, nhì Phương, tam Xường, tứ Hỏa (Huyện sĩ – Lê Phát Đạt, Tổng Đốc Phương – Nguyễn Hữu Phương, Bá Hộ Xường – Lý Tường Quan, Chú Hỏa – Hui Bon Hoa).

Tuy xếp thứ tư nhưng Chú vẫn để lại tiếng thơm muôn đời nhờ tấm lòng không chỉ làm giàu cho riêng mình mà còn quan tâm giúp đỡ cộng đồng xung quanh.

Suốt thời gian dài gia đình Chú đóng góp lớn lao cho sự phát triển của thành phố về vật chất lẫn tinh thần, hiến tặng nhiều công trình phúc lợi như Bệnh Viện Từ Dũ, Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn, Bệnh Viện Nguyễn Trãi, Trường Tiểu Học Minh Đức...

Phạm Văn Duyệt



*Nguồn: Internet eMail by **Suong Nguyen** chuyển*